

Số: 445 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá và chi phí lưu thông mặt hàng ngô giống, lúa giống thuộc chỉ tiêu trợ giá của Nhà nước năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 650/TTr-STC ngày 05/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá và chi phí lưu thông mặt hàng ngô giống, lúa giống đến người nông dân tại trung tâm xã thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2018, như sau:

1. Giá bán lẻ tối đa ngô giống, lúa giống:

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đồng/kg)
I	LÚA GIỐNG	
1	Khang dân 18 (XN), Q5 (XN)	8.000
2	Khang dân 18 (NC), Q5 (NC)	9.000
3	Hương thơm 1 (XN)	9.000
4	Hương thơm 1 (NC)	10.700
5	IR64	9.700
6	Jasmine 85	11.000
7	OM4900, OM5451, OM6162	10.700
8	PC6	15.200
9	Đài thơm 8	13.200
II	NGŨ GIỐNG	
1	LVN10	31.200

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đồng/kg)
2	LVN146	68.200
3	Bioseed 9698	75.200
4	NK67	103.200
5	CP 888	67.200
6	CP333	88.200
7	CP501	103.200
8	SSC 2095	73.200

2. Mức trợ giá (tính theo định mức hỗ trợ):

- Lúa giống các loại (định mức hỗ trợ 120 kg/ha): 5.000 đồng/kg;
- Ngô giống các loại (định mức hỗ trợ 15 kg/ha): 15.000 đồng/kg.

3. Mức chi phí lưu thông hợp lý:

- Lúa giống: 2.200 đồng/kg;
- Ngô giống: 3.200 đồng/kg.

4. Mức giá bán lẻ nêu tại khoản 1 đã bao gồm chi phí lưu thông hợp lý tại khoản 3 và khấu trừ mức trợ giá nêu tại khoản 2 trên đây. Tùy theo mức giá mua vào, phương án tổ chức lưu thông, đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá tính toán, xác định giá bán lẻ từng loại hạt giống đến tận tay người nông dân theo từng thời điểm trên từng địa bàn theo đúng quy định nhưng không được vượt mức giá bán tối đa đã được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng hạt giống cung ứng cho nông dân theo quy định của Pháp luật.

6. Trong trường hợp giá thị trường có biến động làm cho giá bán lẻ tối đa nêu tại khoản 1 trên đây không còn phù hợp thì đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá được xác định giá bán theo nguyên tắc không được vượt quá mức giá bán lẻ tối đa theo công thức sau:

$$\text{Giá bán lẻ tối đa đến người tiêu dùng} = \text{Giá mua thực tế tại chân hàng cấp I} + \text{Chi phí lưu thông hợp lý} + \text{Mức trợ giá}$$

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cụ thể về mật độ gieo trồng, tiêu chuẩn, chủng loại giống cây trồng cung ứng cho nông dân theo chính sách trợ giá của Nhà nước.

2. Sở Tài chính phối hợp cùng các cơ quan hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí trợ giá theo quy định hiện hành.

3. Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm xác định địa điểm; kiểm tra, xác nhận khối lượng, đối tượng được trợ giá theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành từ ngày ký. *./m*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN, TH₁.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S